

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày 13- 01 -2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn

Ông Hoàng Văn Tấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2022/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/HSST-QĐ ngày 03/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngân Văn T, sinh năm 1991; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: xóm ĐH, xã CQ, huyện QH, tỉnh NA.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Ngân Văn M và bà Lương Thị M; có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1995 (đã ly hôn)

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 25/7/2019, bị Công an phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Bị hại: Công ty TNHH khoa học kỹ thuật FVN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp QC, huyện VY, tỉnh BG

Đại diện theo pháp luật: Ông XRM

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Kiều, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

1. Anh Giáp Văn T1, sinh năm 1995 (Có mặt)
2. Anh Hà Văn T2, sinh năm 1990 (Có mặt)
3. Anh Ngân Văn T3, sinh năm 1989 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngân Văn T là công nhân của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật FVN (gọi tắt là Công ty FVN) thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang từ tháng 02/2022, được giao nhiệm vụ bốc hàng từ trên container xuống và xếp vào kho nguyên liệu trong xưởng. Quá trình bốc dỡ hàng hóa tại xưởng A của công ty, nhận thấy kho nguyên liệu tại xưởng có nhiều nguyên liệu là các đầu kết nối, chân cắm sạc được đóng trong túi nilon, để trong thùng catton chưa đưa vào sản xuất, T nảy sinh ý định trộm cắp các nguyên liệu đem bán lấy tiền chi tiêu. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/6/2022 đến ngày 19/7/2022, Ngân Văn T đã nhiều lần lấy các nguyên liệu gồm: đầu jack cắm 3.5mm 09VMSMB35G16RS, đầu jack cắm bằng đồng 08PHS000007RS, đầu kết nối dùng để sản xuất cáp mạng, dây USB, dây HDMI 10050530427, đều là các nguyên liệu mới, chưa qua sử dụng trong 03 thùng catton đựng nguyên liệu tại xưởng (trong đó có 02 thùng mới chưa bóc dỡ, còn nguyên băng dính, 01 thùng đã bóc băng dính, đang sử dụng dở) với thủ đoạn như sau: lợi dụng khoảng thời gian từ 07 giờ đến 07 giờ 30 phút hàng ngày, khi chưa có ai đến xưởng làm việc, T điều khiển xe mô tô đến xưởng, dựng xe sát cửa xưởng, lấy chìa khóa cửa xưởng được để tại khe cửa bên phải (hướng từ ngoài nhìn vào) để mở cửa, quét mã vân tay điểm danh. Sau đó, T đi vào trong văn phòng, lấy túi nilon ở trong tủ đựng đồ (đây là các túi nilon bỏ, được để sẵn cho ai có nhu cầu sử dụng thì lấy), hoặc cầm theo túi nilon mang theo từ phòng trọ, mang vào xưởng nguyên liệu. Tại xưởng, T đến gần các thùng catton đựng nguyên liệu, đối với các thùng catton nguyên băng dính, chưa bóc thì T bóc băng dính tại một góc miệng thùng, thò tay vào trong lấy từ 02 đến 03 túi nguyên liệu còn mới, vẫn đóng nguyên trong túi nilon trong suốt, đút vào túi nilon mang theo từ trước rồi lại dán miệng thùng vào như cũ. Đối với thùng catton đã bóc sẵn băng dính, T chỉ cần thò tay vào lấy túi nguyên liệu rồi cho vào túi nilon. Sau đó, T cầm túi nilon đựng nguyên liệu trộm cắp được, đem ra xe mô tô, treo ở móc gần yếm, phía bên phải xe mô tô, điều khiển xe mô tô ra nhà để xe của công ty, quay lại xưởng làm việc bình thường. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi tan làm, T điều khiển xe mô tô mang theo tài sản trộm cắp ra ngoài công ty, đi dọc đường gom dân

sinh gần cây xăng Núi Hiếu tìm nơi bán tài sản trộm cắp. Ngày 23/6/2022, T gặp 01 phụ nữ đi xe đạp thu mua sắt vụn (T khai không biết họ, tên, tuổi địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng), T hỏi “cô có mua đồng không” thì người này trả lời “có” và báo giá 140.000 đồng/01 kg. T đồng ý bán, đưa cho người phụ nữ 02 túi nilon đựng nguyên liệu, cân được khoảng 3,5 kg, bán với giá 500.000 đồng, T cầm tiền rồi xin số điện thoại của người này. Các ngày tiếp theo, sau khi lấy được tài sản, T đều điện thoại cho người phụ nữ này hẹn gặp để bán. Đến ngày 20/7/2022, T đã nghỉ việc tại Công ty và về quê, vào tỉnh Đồng Nai làm việc.

Kết quả điều tra xác định, trong các ngày từ ngày 23/6/2022 đến ngày 19/7/2022, T đã liên tiếp lấy các túi nilon đựng nguyên liệu trong xưởng, mỗi ngày từ 02 đến 03 túi nilon đựng nguyên liệu, T khai không rõ cụ thể số lượng lấy từng ngày, không nhớ cụ thể từng ngày lấy, ngày nào T cũng thực hiện hành vi trộm cắp, chỉ trừ ngày chủ nhật nghỉ không đi làm. Mỗi ngày T lấy từ 02 đến 03 túi nilon do lấy nhiều một lúc sẽ dễ bị phát hiện, khó vận chuyển ra ngoài, ngày nào cũng lấy. Tổng cộng T đã trộm cắp số lượng tài sản gồm: 12.054 đầu jack cắm 3.5mm 09VMSMB35G16RS; 1.304 đầu jack cắm bằng đồng 08PHS000007RS; 15.856 đầu kết nối dùng để sản xuất cáp mạng, dây USB, dây HDMI 10050530427. Sau đó, T đã đem bán các tài sản trộm cắp, T khai thu lời được số tiền khoảng 8.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2022, T đến Đoàn Công an Quang Châu đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 08/8/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường: hiện trường được xác định tại Công ty FVN thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, Bắc Giang: phía Bắc là đường đi của khu công nghiệp, phía Đông giáp Công ty Hồng Hải; phía Nam giáp Công ty New Hope, phía Tây giáp Công ty TS VINA. Cổng ra vào Công ty FVN hướng Bắc, phía Đông của cổng ra vào là phòng bảo vệ, phía Tây khuôn viên là kho nguyên vật liệu, phía Đông khuôn viên là các xưởng sản xuất. Giáp tường phía Nam là khu vực nhà để xe của công ty. Khu nguyên vật liệu diễn ra sự việc có cửa ra vào hướng Đông, rộng 4,15m, gồm 02 cánh kim loại kéo sang hai bên, vị trí trước cửa ra vào, cách cửa 2,3 m là vị trí T đỗ xe mô tô trước khi vào xưởng trộm cắp. Sát mép phía Bắc của cửa ra vào, tại vị trí cách đất 1,35m có 01 ô thoáng, kích thước (10x06) cm là vị trí đối tượng thò tay vào bên trong xưởng lấy chìa khoá mở cửa. Xem xét văn phòng trong xưởng: có 02 tủ kim loại, tại tủ thứ 2 tính từ Tây sang Đông, ngăn tủ thứ 2 tính từ dưới lên cách đất 0,7m là vị trí đối tượng lấy túi nilon để đựng tài sản sau khi chiếm đoạt. Xem xét kho nguyên vật liệu: kho có cửa ra vào hướng Đông, gồm 02 cánh kim loại mở ra ngoài, dọc kho, giáp hai bên mép cửa ra vào có nhiều thùng catton được xếp trên các tấm balet, thùng bìa catton có cùng kích thước (57x43x28)cm. Các vị trí để tài sản bị chiếm đoạt gồm: các thùng catton đặt tại vị trí cách mép cửa ra vào phía Nam 3,5m về phía Tây, cách đất

0,63m; các thùng catton đặt trên các ballet tại vị trí giáp góc phía Tây Bắc của phòng IQC sát hàng rào lưới B40; cách vị trí ballet này về phía Bắc 1,8m là khung giá để hàng bằng kim loại có nhiều thùng bìa catong có cùng kích thước, tại vị trí ngăn thứ 02 từ dưới lên cách đầu phía Đông của giá là 0,7m, đây cũng là vị trí để tài sản bị chiếm đoạt. Kiểm tra khu vực để xe mô tô của Công ty FVN: tại vị trí sát tường phía Nam, chính giữa đường đi vào xưởng sản xuất và khu nguyên liệu chính, theo trình bày đây là vị trí T để mô tô sau khi đã thực hiện hành vi chiếm đoạt.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các đoạn camera ghi lại hình ảnh T trộm cắp các ngày từ 23/6/2022 đến 16/7/2022, trích xuất một số hình ảnh ra giấy A4 cho T xem, nhận dạng mình trong ảnh và ký xác nhận.

Tại Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 12.054 đầu jack cắm 3.5mm 09VMSMB35G16RS, có giá trị 21.194.065 đồng; 1.304 đầu jack cắm bằng đồng 08PHS000007RS, có giá trị 1.870.418 đồng; 15.856 đầu kết nối dùng để sản xuất cáp mạng, dây USB, dây HDMI 10050530427, có giá trị 64.380.434 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 87.444.917 đồng.

Bản cáo trạng số: 246/CT-VKS ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Ngân Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự

Xử phạt: Ngân Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, vật chứng, trách nhiệm dân sự.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngân Văn T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày từ 23/6/2022 đến 19/7/2022 tại kho nguyên liệu của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật FVN thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Ngân Văn T đã trộm cắp các nguyên liệu có tổng giá trị 87.444.917 đồng, bao gồm: 12.054 đầu giắc cắm 3.5mm 09VMSMB35G16RS, có giá trị 21.194.065 đồng; 1.304 đầu giắc cắm bằng đồng 08PHS000007RS, có giá trị 1.870.418 đồng; 15.856 đầu kết nối dùng để sản xuất cáp mạng, dây USB, dây HDMI 10050530427, có giá trị 64.380.434 đồng của Công ty FVN.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội; bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi "*Trộm cắp tài sản*" nhưng không lấy làm bài học để sửa chữa, do đó có thể thấy rằng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện khó giáo dục nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian cần thiết như mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty FVN yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 87.444.917 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường do vậy cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 87.444.917 đồng bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả giai đoạn thi hành án là phù

hợp với quy định tại các Điều 584; Điều 585; Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô mà bị cáo T sử dụng để cất giấu tài sản trộm cắp và điều khiển mang tài sản trộm cắp đi bán, T khai không nhớ đặc điểm, biển số xe mô tô, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã bán chiếc xe này cho một cửa hàng mua bán xe mô tô tại thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, hiện T không nhớ rõ tên, địa chỉ cửa hàng nên không xác định được vị trí cửa hàng đã bán tài sản. Đối với chiếc điện thoại và số thuê bao T dùng để liên hệ với người phụ nữ mua tài sản trộm cắp được, T khai không nhớ số điện thoại đã dùng do là sim rác, đã vứt đi, không nhớ vứt ở đâu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bán chiếc điện thoại này cho một người lạ, không quen biết. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô, điện thoại T sử dụng vào việc phạm tội

[9] Về án phí: Bị cáo Ngân Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Đối với người phụ nữ thu mua sắt vụn mà T khai nhận đã bán tài sản trộm cắp được, do T khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của người này. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với người phụ nữ và số tài sản T trộm cắp của Công ty nhưng không có kết quả, không thu hồi được tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan đến người phụ nữ này ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Ngân Văn T 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và Công ty TNHH khoa học kỹ thuật FVN bị cáo Ngân Văn T có trách nhiệm bồi thường cho Công ty số tiền là 87.444.917 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Ngân Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.372.246đ án phí dân sự sơ thẩm,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

